

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (PLT09A)

ĐỀ TÀI: Nhà nước XHCN và vấn đề xây dựng
nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng
Sinh viên thực hiện : Trần Xuân Chính
Lớp : K22HTTTA
Mã sinh viên : 22A4040071

Hà nội, ngày 08 tháng 01 năm 2021

Mục lục

Mở đầu	1
1.Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4.Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	2
5.Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	2
Nội dung	3
Phần 1. Phần lý luận.....	3
1.1.Nhà nước xã hội chủ nghĩa.....	3
a. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa:	3
b. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa:	4
c. Đặc điểm của nhà nước xã hội chủ nghĩa:	4
1.2. Nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	6
a.Khái niệm của nhà nước pháp quyền:.....	6
b.Đặc điểm của nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	6
Phần 2. Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.....	7
2.1. Liên hệ với thực trạng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay:	7
2.2. Trách nhiệm của công dân trong việc góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	10
2.3. Liên hệ với trách nhiệm bản thân về trong việc góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay:.....	12
Kết luận	13
Tài liệu tham khảo:	14

Mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nhà nước XHCN là một kiểu nhà nước theo quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lenin. Để tiến lên Nhà nước XHCN thì chúng ta phải xây dựng được Nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước tương ứng với một hình thái xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenon. Nhà nước pháp quyền là một nhà nước có cách thức tổ chức và hoạt động hoàn toàn khác các nhà nước độc tài, chuyên chế. Nhà nước pháp quyền được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, đó là hệ thống pháp luật dân chủ, phản ánh công lí, phù hợp với quyền tự nhiên của con người. Nhà nước pháp quyền là công cụ để phục vụ xã hội, phục vụ con người, mang lại lợi ích cho công dân, bảo vệ tự do cá nhân và công bằng xã hội. Hiện tại, trên thế giới vẫn chưa có quốc gia nào thực sự hoàn toàn trở thành Nhà nước pháp quyền, nhưng đó là hình mẫu mà mọi quốc gia đều hướng tới. Nhận thức tầm quan trọng của việc xây dựng nhà nước pháp quyền, Nhà nước ta đã thể chế hoá, ghi nhận trong Hiến pháp về mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền. Xây dựng Nhà nước pháp quyền là một quá trình lâu dài, khó khăn, phức tạp. Đó là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Vì những lí do nêu trên, tôi nghiên cứu đề tài này để có thể nắm vững được mặt lý luận của tư tưởng Nhà nước XHCN và quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Đảng ta. Từ đó, tôi có thể hiểu toàn diện hơn những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần thượng tôn pháp luật, không bị mê hoặc bởi các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch.

2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài này để sinh viên hiểu rõ hơn quan điểm Nhà nước XHCN, tư tưởng Nhà nước pháp quyền XHCN tại Việt Nam hiện nay. Từ đó làm tiền đề để tìm hiểu về quan điểm, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đề tài phải giải quyết 2 nội dung : phân tích về cơ sở lí luận của quan điểm Nhà nước XHCN và Nhà nước pháp quyền XHCN tại Việt Nam và phân tích, đối chiếu với thực tiễn để làm rõ những chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu : Tư tưởng Nhà nước XHCN, tư tưởng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong lý luận và thực tiễn.

Phạm vi nghiên cứu : Việt Nam, giai đoạn hiện nay.

4.Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận : Nhà nước XHCN và Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam

Phương pháp nghiên cứu : Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như : thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hoá và hệ thống hoá.

5.Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.

Ý nghĩa lý luận : phân tích và hiểu được các nội dung, quan điểm của Nhà nước XHCN và Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn : từ cơ sở lý luận, vận dụng được vào các hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Từ đó góp phần vào việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, đưa pháp luật vào đời sống của toàn dân. Ngoài ra còn tránh bị “ngộ độc” bởi các thông tin xấu, độc.

Nội dung

Phần 1. Phần lý luận

1.1. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

a. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa:

Trong chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng Cộng sản ở nhiều nước châu Âu và châu Á đã lãnh đạo quần chúng nhân dân phối hợp với Hồng quân Liên Xô thành một mặt trận chống phát xít, có sự phối hợp chi viện cho nhau, tăng cường liên hệ quốc tế. Chính sự lớn mạnh của các Đảng Cộng sản trong thời kỳ chiến tranh là cơ sở để khi chủ nghĩa phát xít bị đánh bại, Đảng Cộng sản ở nhiều nước đã đứng lên lãnh đạo quần chúng nhân dân vũ trang giành chính quyền thành lập nhà nước dân chủ nhân dân. Trong thời gian 5 năm (từ năm 1944 đến năm 1949) ở châu Âu và châu Á đã có 11 nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo bằng 3 phương thức đã giành được chính quyền và sau đó đi lên chủ nghĩa xã hội. Phương thức thứ nhất chủ yếu dựa vào lực lượng vũ trang của nhân dân nước mình, xây dựng các căn cứ địa cách mạng, khi thời cơ đến đã lãnh đạo nhân dân đứng lên giành chính quyền như: cộng hoà nhân dân liên bang Nam Tư thành lập 1944; nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập 1945; cộng hoà nhân dân Anbani năm 1946 và cộng hoà nhân dân Trung Hoa 1949. Phương thức thứ hai chủ yếu dựa vào Hồng quân Liên Xô giải phóng đồng thời phối hợp vũ trang của nhân dân nước mình như Cộng hoà nhân dân Ba Lan (1945), Bungari (1946), Rummani (1948), Hunggari và Tiệp Khắc (1946) nhưng sau đó phải đấu tranh trong nội bộ chính phủ để trục xuất các phần tử tư sản, trở thành nước cộng hoà dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo (Hunggari 7/1947; Tiệp Khắc 2/1948) và Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên thành lập 1948. Phương thức thứ ba hoàn toàn do Hồng quân Liên Xô giải phóng và dưới sự giúp đỡ của Liên Xô để đi lên con đường chủ nghĩa xã hội như CHDC Đức (10/1949). Vậy là sau chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội từ một nước đã mở rộng ra 13 nước ở châu Âu và châu Á; với thắng lợi của cách mạng dân chủ ở

Cu Ba năm 1959, Phong trào 26 tháng 7 do Phiden Castrô lãnh đạo, nước cộng hoà Cu Ba chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Như vậy chủ nghĩa xã hội đã không chỉ ở châu Âu, châu Á mà còn mở rộng đến châu Mỹ Latinh. Những nước này về hình thái ý thức đều lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm tư tưởng chỉ đạo. Về chính trị hình thành phe chủ nghĩa xã hội do Liên xô đứng đầu, về quân sự ở châu Âu hình thành tổ chức thông qua Hiệp ước Vacsava. Về quan hệ kinh tế, đó là những nước có chung một kiểu cơ sở kinh tế-xã hội, quyền sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất và thông qua các hiệp ước song phương và Hội đồng tương trợ kinh tế để tương trợ giúp đỡ lẫn nhau xây dựng cộng đồng thị trường thế giới xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống tồn tại song song với hệ thống tư bản chủ nghĩa

b. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa:

Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước

Đây là *bản chất của nhà nước* xã hội chủ nghĩa đầu tiên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã tiến hành đấu tranh cách mạng, trải qua bao hy sinh gian khổ làm nên cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhân dân tự mình lập nên nhà nước. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay là sự tiếp nối sự nghiệp của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, là nhà nước do Nhân dân mà nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức, tự mình định đoạt quyền lực nhà nước.

Nhân dân với tính cách là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước thực hiện quyền lực nhà nước với nhiều hình thức khác nhau. Hình thức cơ bản nhất là Nhân dân thông qua bầu cử lập ra các cơ quan đại diện quyền lực của mình. Điều 6 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”.

c. Đặc điểm của nhà nước xã hội chủ nghĩa:

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, bất kỳ nhà nước nào cũng có các đặc trưng cơ bản là quản lý dân cư trên một vùng lãnh thổ nhất định; có hệ thống các cơ quan quyền lực chuyên nghiệp mang tính cưỡng chế đối với mọi thành viên trong xã hội; có hệ thống thuế để nuôi bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, do bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc, nên Nhà nước xã hội chủ nghĩa còn có những đặc trưng riêng của nó

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa không phải là công cụ để đàn áp một giai cấp nào đó, mà là công cụ thực hiện lợi ích cho những người lao động; nhưng vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng của nó đối với nhà nước vẫn được duy trì.

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa có đặc trưng về nguyên tắc khác hẳn với Nhà nước tư sản. Cũng là công cụ của chuyên chính giai cấp, nhưng vì lợi ích của những người lao động, tức tuyệt đại đa số nhân dân; và chuyên chính, trấn áp đối với thiểu số những kẻ bóc lột, đi ngược lại với lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

- Trong khi nhấn mạnh sự cần thiết của bạo lực trấn áp, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin vẫn coi mặt tổ chức xây dựng là đặc trưng cơ bản của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa nằm trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; là phương thức thể hiện và thực hiện dân chủ. Theo V.I.Lênin, con đường vận động và phát triển của nó là ngày càng hoàn thiện các hình thức đại diện nhân dân, mở rộng dân chủ, nhằm lôi cuốn ngày càng đông đảo nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một kiểu nhà nước đặc biệt, “nhà nước không còn nguyên nghĩa”, nhà nước “nửa nhà nước”. Sau khi cơ sở kinh tế-xã hội cho sự tồn

tại của nhà nước mất đi, thì nhà nước cũng không còn, nhà nước “tự tiêu vong”. Đây cũng là đặc trưng nổi bật của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

1.2. Nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a. Khái niệm của nhà nước pháp quyền:

- Nhà nước pháp quyền là một hiện tượng chính trị – pháp lý phức tạp được hiểu và nhìn nhận ở nhiều góc độ khác nhau. Hiểu đơn giản nhà nước pháp quyền là một nhà nước quản lý kinh tế – xã hội bằng pháp luật và nhà nước hoạt động tuân theo pháp luật.

- Nhà nước pháp quyền là vị thế pháp lý hay một hệ thống thể chế, nơi mỗi người đều phải phục tùng và tôn trọng luật pháp, từ cá nhân đơn lẻ cho tới cơ quan công quyền.

- Nhà nước pháp quyền hình thức Nhà nước cộng hòa trong đó Nhà nước xây dựng nên pháp luật để quản lý xã hội và tự đặt mình dưới pháp luật. Mọi cơ quan Nhà nước đều phải được tổ chức và chỉ được phép hoạt động trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

b. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, tôn trọng và bảo vệ Hiến pháp

- Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, bảo đảm vị trí tối thượng của pháp luật trong đời sống xã hội

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng và bảo vệ quyền con người, các quyền và tự do của công dân, giữ vững mối liên hệ giữa Nhà nước và công dân, giữa Nhà nước và xã hội

- Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền lực nhà nước.

- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Phần 2. Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

2.1. Liên hệ với thực trạng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay:

Trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, ở phần “Mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu quan trọng và nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm 2016 – 2020”, Đảng ta đã nhận định: “Năm năm tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức. Hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức tiếp tục được đẩy mạnh. Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á đã trở thành một cộng đồng, tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa - kinh tế - chính trị chiến lược ngày càng quan trọng; đồng thời, đây cũng là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn; tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông còn diễn ra gay gắt”. Những nhận định được chỉ ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng cho thấy, xu thế hội nhập và phát triển hiện nay bên cạnh những thuận lợi cơ bản cũng đặt ra những thách thức to lớn, nếu vượt qua được thì sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta mới thành công. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh

hội nhập và phát triển cũng cần tính đến những đặc thù và tác động của tình hình thực tế ấy. Quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có những cơ hội như:

- *Một là*, khẳng định tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước pháp quyền trong bối cảnh hội nhập và phát triển. Nhà nước pháp quyền với những giá trị đã được kiểm chứng về tổ chức bộ máy và kỹ thuật vận hành là một thành tựu mà nhân loại đạt được, đặc biệt dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Khi đã là một giá trị của nhân loại thì mọi quốc gia đều cần hướng tới và có quyền được sử dụng thành tựu chung ấy của loài người cho phù hợp với điều kiện riêng của quốc gia mình. Xu thế hội nhập và phát triển không chỉ giúp Việt Nam nhận thức sâu sắc hơn tính tất yếu khách quan ấy mà còn giúp có thêm cơ hội để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với những nét đặc thù.
- *Hai là*, bối cảnh hội nhập và phát triển đưa Việt Nam ngày càng gần hơn với thế giới, học tập kinh nghiệm về tổ chức, kỹ thuật vận hành bộ máy nhà nước của các nước phát triển để hoàn thiện hơn mô hình nhà nước pháp quyền ở Việt Nam. Toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển đưa các quốc gia đến gần nhau hơn, khoảng cách về không gian, địa lý gần như không còn là rào cản. Chính điều này giúp cho các giá trị toàn cầu có điều kiện lan tỏa sâu rộng hơn. Trong xu thế đó, Việt Nam có cơ hội để tiếp cận những giá trị nhân loại, có điều kiện để tham khảo các mô hình, học hỏi kinh nghiệm từ thực tiễn các quốc gia, trong đó có mô hình, kinh nghiệm xây dựng nhà nước pháp quyền thành công ở các nước phát triển. Đó cũng là cơ hội để Việt Nam nhìn nhận lại và hoàn thiện hơn mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà mình đã lựa chọn và đang xây dựng.
- *Ba là*, bối cảnh hội nhập và phát triển tạo ra áp lực, nhưng đồng thời chính là động lực để Việt Nam quyết tâm xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bối cảnh mới tạo ra những áp lực lớn cho Đảng, Chính phủ và nhân

dân trong hành trình vươn tới những giá trị nhân loại, rút dần khoảng cách với các quốc gia phát triển trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, khi đã nhận thức được toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển là xu thế tất yếu, xác định được đúng vị trí và điểm đứng của mình, sẽ là động lực giúp Việt Nam bứt phá và tự khẳng định mình trên trường quốc tế.

- *Bốn là*, sự ủng hộ, giúp đỡ, động viên về vật chất và tinh thần của các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các lực lượng tiên bộ trên thế giới đối với Việt Nam. Dù là trong các cuộc chiến tranh dựng nước và giữ nước vĩ đại, hay trong bối cảnh xây dựng và phát triển đất nước với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập như hiện nay, Việt Nam vẫn luôn xây dựng và thể hiện đậm nét hình ảnh một quốc gia thân thiện, yêu chuộng hoà bình, cầu thị và thiện chí phát triển. Đó cũng là lý do Việt Nam luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình, đặc lực và có hiệu quả cả về vật chất và tinh thần từ bạn bè quốc tế. Điều này vẫn có ý nghĩa to lớn trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Bên cạnh những cơ hội, quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít thách thức như:

- *Một là*, áp lực trong việc phải khẳng định cơ sở khoa học và thực tiễn của mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhất là làm rõ hơn đặc trưng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng. Nhà nước pháp quyền là một giá trị phổ biến của phương Tây hiện đại. Nhưng mô hình chúng ta lựa chọn là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, ngoài những đặc trưng chung của nhà nước pháp quyền nói chung, còn có những đặc thù của Việt Nam. Những khó khăn, thách thức gặp phải trong quá trình xây dựng và hoàn thiện mô hình này đặt ra yêu cầu ngày càng cấp bách đối với việc phải

có nhận thức một cách sâu sắc, toàn diện để làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của mô hình này.

- *Hai là*, sự chống phá công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam của các thế lực thù địch cả trong và ngoài nước. Xây dựng nhà nước pháp quyền trong bối cảnh có những đặc thù đã là một thách thức, nhưng khó khăn hơn là chúng ta luôn phải đối mặt với sự chống phá hoặc ngấm ngấm, hoặc trực diện từ các thế lực thù địch cả trong và ngoài nước. Bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển càng làm cho các hình thức và thủ đoạn chống phá trở nên tinh vi hơn, đồng nghĩa nguy cơ ngày càng lớn hơn. Đây cũng là một trở ngại đối với sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- *Ba là*, thiếu những cơ sở thực tiễn để xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Như đã biết, tư tưởng nhà nước pháp quyền xuất hiện từ rất sớm, nhưng phải đến thời đại cách mạng tư sản mới có những điều kiện để phát triển thành học thuyết và hiện thực hoá trong thực tế. Nước ta hiện nay vẫn còn những hạn chế nhất định về trình độ phát triển kinh tế, trình độ dân trí, ý thức thượng tôn pháp luật của người dân... Những điều này nếu không được khắc phục kịp thời sẽ là một thách thức lớn ngăn cản quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
- *Bốn là*, thách thức trong quá trình bảo tồn và gìn giữ các giá trị truyền thống của dân tộc, tiếp thu tinh hoa thế giới, đưa các giá trị Việt Nam đến gần hơn với các giá trị thế giới. Toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển đòi hỏi khả năng tự khẳng định trong quá trình giao lưu và tiếp biến. Mong muốn hội nhập nhưng không hòa tan, tiếp thu có chọn lọc và hiệu quả các giá trị thế giới cho phù hợp với điều kiện và các giá trị truyền thống của người Việt Nam cũng là một thách thức rất lớn.

2.2. Trách nhiệm của công dân trong việc góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Để có nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, vững mạnh, của dân, do dân, vì dân đòi hỏi sự trưởng thành, lớn mạnh của nhiều yếu tố, trong đó phải có “trình độ trưởng thành của công dân về mọi mặt”⁽⁷⁾. Ở đây tập trung vào vấn đề ý thức công dân trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Ý thức công dân bao hàm sự nhận thức và tinh thần trách nhiệm với nghĩa vụ, bổn phận của mỗi công dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN. Qua khảo cứu cho thấy, ý thức công dân có tầm quan trọng như sau:

- Ý thức công dân giúp nâng cao trình độ hiểu biết của công dân về quyền và nghĩa vụ. Tức là, sự nhận thức về tính giá trị của quyền tự nhiên và quyền được trao cùng song hành với những nghĩa vụ, bổn phận ở mỗi công dân. Chỉ khi hiểu rõ quyền của mình là gì, nghĩa vụ của mình đến đâu thì việc thực thi và bảo vệ quyền con người, quyền công dân mới được đầy đủ, toàn diện và thực chất.
- Ý thức công dân giúp nâng cao trách nhiệm xã hội của cá nhân công dân đối với cộng đồng, xã hội và nhà nước, thể hiện qua hành vi thực tế của cá nhân trong đời sống xã hội. Ý thức công dân còn là đạo đức của mỗi cá nhân vượt lên trên trách nhiệm luật pháp, hình thành sự điều chỉnh hành vi trong cộng đồng xã hội. Mỗi cá nhân trong quá trình hoạt động đều tự điều chỉnh bản thân theo hướng hoạt động có trách nhiệm và phù hợp với các lợi ích của xã hội. Ngược lại, xã hội cũng có nghĩa vụ và trách nhiệm đáp ứng các quyền lợi của cá nhân. Ý thức trách nhiệm lẫn nhau, về nhau chính là chất keo kết dính các công dân để tạo dựng xã hội đoàn kết, thân ái, tiến bộ, văn minh.
- Ý thức công dân giúp việc thực thi, tuân thủ pháp luật mang tính tự giác. Pháp luật có đi vào cuộc sống hay không phụ thuộc nhiều vào ý thức thực thi và tuân thủ của công dân. Sự thụ động của công dân trước pháp luật không làm tăng tính pháp quyền mà ngược lại, hàm lượng tính cưỡng bức cao, điều đó làm cho tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền bị chậm lại. Chỉ có sự thực hiện, áp

dụng, tuân thủ một cách tích cực, tự giác mới phản ánh tính hiệu lực, hiệu quả của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công bằng xã hội và hoàn thiện nhà nước pháp quyền.

- Ý thức công dân gắn liền với việc thúc đẩy thực hiện các chuẩn mực đạo đức xã hội, góp phần xây dựng nhân cách công dân, ngăn chặn suy thoái về lý tưởng, đạo đức của một bộ phận công dân. Ý thức công dân gắn chặt với niềm tin của mỗi cá nhân công dân vào công lý, sự lãnh đạo, định hướng, điều hành của Nhà nước.

2.3. Liên hệ với trách nhiệm bản thân về trong việc góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay:

- gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.
- Tích cực tham gia các hoạt động: xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền, giữ gìn trật tự...
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.
- Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá các thế lực thù địch.

Kết luận

Qua những phân tích trên, chúng ta đã hiểu thêm được quan điểm Nhà nước XHCN của chủ nghĩa Mác-Lenin và tầm quan trọng, thực tiễn của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN tại nước ta. Để xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, trong giai đoạn hiện nay, cần phải tiếp tục đổi mới toàn diện đất nước theo hướng phát triển bền vững, mở rộng dân chủ, tạo lập nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc cho sự tồn tại của Nhà nước pháp quyền. Đồng thời, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau :

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo các tiêu chí của pháp luật trong nhà nước pháp quyền, đồng thời tổ chức thực hiện pháp luật một cách có hiệu quả.
- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật, xây dựng lối sống theo pháp luật.
- Đổi mới quan hệ giữa nhà nước với công dân và xã hội theo hướng chuyển dần từ nhà nước quản lí, chỉ huy xã hội sang nhà nước phục vụ xã hội.
- Tiếp tục đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước.
- Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- 1. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.*
- 2. 4. Lương Đình Hải (2006), “Xây dựng nhà nước pháp quyền và vấn đề dân chủ hóa xã hội ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Triết học.*
- 3. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật(đại học luật Hà Nội).*
- 4. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học của học viện Chính trị quốc gia.*